

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Tấn Chương

Ông Phạm Văn Cư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A C, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Châu Quang V; Con bà: Phạm Thị T1; Có chồng tên Nguyễn Phước D; có 01 người con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 30/11/2023, Tổ trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phát hiện 02 đối tượng Nguyễn Hữu M và Trương Văn S vừa mua số đề tại nhà số H N, Phường A, Quận E nên tiến hành kiểm tra, các đối tượng khai nhận đã mua số đề của Phạm Thị Ngọc T. Mở rộng điều tra, đến khoảng 16 giờ 45 cùng ngày, Tổ trinh sát phát hiện Phạm Thị Ngọc T đang trả

tiền thắng số đề cho đối tượng Ngũ Ý tại nhà số H N, Phường A, Quận E nên đã đưa tất cả về Công an P, Quận E đấu tranh làm rõ. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Phạm Thị Ngọc T khai nhận: Từ tháng 8 năm 2023, T thực hiện việc ghi số đề ăn tiền cho khách sau đó giao tiền thu lợi cho chị gái tên Phạm Thị Ngọc T2 và được T2 trả tiền công từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. Ngày 30/11/2023, T nhận bán số đề cho khoảng 15 đối tượng, trong đó có 04 đối tượng gồm: Nguyễn Hữu M, Trương Văn S, N và Nguyễn Văn S1, số còn lại (không rõ lai lịch), với tổng số tiền là 10.614.800 đồng, số tiền đã trả cho khách khi trúng đề là 1.060.000 đồng. Tuy nhiên, T chưa nhận được số tiền khách thực tế phải trả cho T là 1.670.400 đồng, do khách xin ghi thiếu, hẹn trả vào cuối ngày nên tiền thực tế T đã nhận trong ngày 30/11/2023 là 8.854.000 đồng. T khai nhận hàng ngày, sau khi nhận ghi số đề từ khách, T sẽ in tờ phoi, tập hợp số đề đã ghi gửi tin nhắn qua điện thoại cho T2 đến khi có kết quả xổ số kiến thiết các đài miền nam, miền bắc, miền trung thì căn cứ số tiền thu được từ người ghi đề, T sẽ chung chi tiền thắng đề, trường hợp tiền thắng đề lớn hơn tổng số tiền ghi đề đã nhận trong ngày thì T sẽ liên hệ với T2 để đưa tiền chung chi cho người thắng đề. Cuối mỗi ngày, T sẽ tính số tiền đã nhận ghi đề thực tế, số tiền thực tế T đã nhận từ người đánh đề khi ghi số đề, tiền thắng đề T đã chung chi cho người đánh đề; T lấy tổng tiền thực tế T đã nhận từ người đánh đề khi ghi số đề trừ đi tiền thắng đề T đã chung chi cho người đánh đề, số tiền này là tiền thu được từ việc ghi số đề trong ngày, T sẽ đưa số tiền trên cho T2 để cất giữ, T2 sẽ cho T hưởng tiền công ghi số đề trong ngày cho T2 theo số lượng tiền nhận ghi số đề trong ngày. Các lần ghi số đề cùng với các phoi đề Tuyên ghi cho khách trong ngày 30/11/2023 cụ thể:

+ Ghi đề cho Nguyễn Hữu M với số tiền 198.000 đồng (số 96 bao lô 5.000 đồng và 196 bao lô 2.000 đồng của đài Tây Ninh và An Giang). Hữu Minh không trúng đề (có thu phoi đề)

+ Ghi đề cho Trương Văn S với số tiền 192.000 đồng (số 11 bao lô 7.000 đồng; số 1911 bao lô đảo 500 đồng; 911 bao lô đảo 500 đồng và xiu chủ 2.000 đồng; số 1911 bao lô 500 đồng; 911 bao lô 1.000 đồng và xiu chủ 10.000 đồng của An Giang). Trương Văn S không trúng đề (có thu phoi đề)

+ Ghi số đề cho Ngũ Ý với số tiền 78.800 đồng (số 479 và 794 xiu chủ 2.000 đồng của đài T4 và An Giang; số 11, 19, 91, 76 đầu đuôi 5.000 đồng và

số 221, 338, 719, 229, 187 bao lô 500 đồng của đài Tây Ninh). Ngũ Ý trúng đề 320.000 đồng (có thu phôi đề)

+ Ghi số đề cho Nguyễn Văn S1 với số tiền 60.800 đồng (số 200 bao lô 2.000 đồng của đài Tây Ninh và An Giang). Nguyễn Văn S1 không trúng đề (không thu được phôi đề)

Qua kiểm tra điện thoại di động của Phạm Thị Ngọc T, tại mục tin nhắn trên điện thoại phát hiện 09 tin nhắn đã được T gửi đi liên quan đến việc Tuyển ghi đề cho các đối tượng khác (chưa rõ lai lịch), cụ thể:

+ Tin nhắn số 1: Tuyển bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch), số tiền 1.089.600 đồng;

+ Tin nhắn số 2: Tuyển bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch), số tiền 409.200 đồng;

+ Tin nhắn số 3: Tuyển bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch) với số tiền 2.937.600 đồng;

+ Tin nhắn số 4: T bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch) với số tiền 1.144.800 đồng;

+ Tin nhắn số 5: T bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch) với số tiền 1.825.600 đồng;

+ Tin nhắn số 6: Tuyển bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch) với số tiền 1.153.600 đồng;

+ Tin nhắn số 7: Tuyển bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch) với số tiền 345.600 đồng;

+ Tin nhắn số 8: Tuyển bán số đề cho người ghi đề (không rõ lai lịch) với số tiền 38.400 đồng;

+ Tin nhắn số 9 (chưa gửi tin nhắn đi): Tuyển nhận ghi đề cho các con bạc (không rõ lai lịch) với số tiền 1.670.400 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, số Imei: 352114951586927; 02 (hai) máy tính; 02 (hai) máy in cỡ nhỏ; 02 (hai) cục sạc; 01 (một) đồ ghim giấy; 05 (năm) cuộn giấy in; số tiền 8.854.000 đồng (tám triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSQ5 ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc T về tội

“Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc T về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các ông Nguyễn Hữu M, ông Trương Văn S, bà Ngũ Ý1 và ông Nguyễn Văn S1 là những người chơi đánh số đề, cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Thị Ngọc T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 11.674.800 đồng (mười một triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới nhiều hình thức nhưng vì hám lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T hiện hành vi ghi số đề ăn thua bằng tiền cho nhằm được hưởng lợi.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Thị Ngọc T đánh bạc với số tiền không lớn, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi ở ổn định, rõ ràng và hiện đang nuôi con nhỏ; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, xem xét cho bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đánh bạc nhằm mục đích hưởng lợi nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Xét bị cáo T phạm tội có được hưởng lợi, tuy nhiên không xác định được số tiền bị cáo hưởng lợi trước đây nên không có cơ sở xem xét buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với Nguyễn Hữu M, Trương Văn S, Nguyễn Văn S1 và Ngũ Ý1 có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức ghi số đề. Tuy nhiên, số tiền mà các đối tượng nêu trên đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng, mặc khác các đối tượng này chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự và đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng đánh bạc (mua số đề) còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ của những người này và tiếp tục truy xét khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng Phạm Thị Ngọc T2, theo lời khai của bị cáo T thì T thực hiện hành vi bán số đề cho T2 và được T2 trả tiền công, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của T2. Tuy nhiên T2 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Thị Ngọc T2, khi nào làm việc được có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị T3 là chủ sở hữu căn nhà số H N, Phường A, Quận E có cho bị cáo T thuê để ở. Việc Tuyền mua bán số đề tại căn nhà này, bà T3 không biết nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, số Imei: 352114951586927; 02 (hai) máy tính; 02 (hai) máy in cỡ nhỏ; 02 (hai) cục sạc là tài sản cá nhân của bị cáo T, sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) đồ ghim giấy; 05 (năm) cuộn giấy in là vật dụng mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

Xét số tiền 8.854.000 đồng (tám triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Thị Ngọc T được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở

lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bị cáo T chấp hành án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc T nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, số Imei: 352114951586927; 02 (hai) máy tính; 02 (hai) máy in cỡ nhỏ; 02 (hai) cục sạc; ố tiền 8.854.000 đồng (tám triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đồ ghim giấy; 05 (năm) cuộn giấy in.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061559.00000 của Công an Q tại Kho bạc Nhà nước Q, do Trần Thị Hoàng L nộp).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền